

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1	Hiểu biết về gói thầu và biện pháp chuẩn bị tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
a	- Chuẩn bị hiện trường xây lắp: thiết bị, máy móc, nhân lực, vật liệu, xây dựng lán trại phục vụ thi công, thiết bị thí nghiệm tại hiện trường. - Chuẩn bị công tác bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh. - Chuẩn bị công tác an toàn lao động.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
b	+ Hệ thống tổ chức: - Có sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường. - Sơ đồ bố trí các tổ đội thi công.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt
1.2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
a	Biện pháp thi công phần cải tạo, sửa chữa các khối nhà	Có bản vẽ hạng mục chính, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ, thuyết minh hoặc có nhưng không khả thi	Không đạt
b	Biện pháp thi công phần xây mới các hạng mục	Có bản vẽ hạng mục chính, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ, thuyết minh hoặc có nhưng không khả thi	Không đạt
c	Biện pháp thi công phần hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ	Có bản vẽ hạng mục chính, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
		Không có bản vẽ, thuyết minh hoặc có nhưng không khả thi	Không đạt
d	Biện pháp thi công phần mua sắm lắp đặt thiết bị	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V	Đạt
		Không có giải pháp kỹ	Không đạt

		thuật đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V	
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	Thời gian hoàn thành công trình tối đa 180 ngày ; tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
b	- Lập biểu đồ huy động công nhân, thiết bị, chính phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công. - Có cam kết huy động đủ số lượng cán bộ, công nhân, thiết bị đã kê khai đáp ứng với tiến độ trong quá trình triển khai thi công.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
c	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi	Không đạt

		không đáp ứng các nội dung yêu cầu	
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
b	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
c	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công chính	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi	Không đạt

		không đáp ứng các nội dung yêu cầu	
d	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn về điện, an ninh công trường trong quá trình thi công:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. - Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; - Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; - Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong; - Nhà thầu có phương án cụ thể, chi tiết về công tác bố trí bãi thải và công tác vận chuyển phế thải đảm bảo vệ sinh môi trường.	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không khả thi không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

b	Phòng chống cháy nổ: Có giải pháp cụ thể trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
c	An toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh công trường: Có giải pháp cụ thể trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng	Trình bày đầy đủ, khả thi đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

	dụng đảm bảo chất lượng và quy định. + Có cam kết bảo hành công trình $\geq$ 12 tháng + Cam kết thực hiện bảo hành các thiết bị đưa vào công trình theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng đảm bảo không ít hơn 12 tháng tính từ thời điểm công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; + Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành.	Nhà thầu không có một trong các cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2022): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này. dự	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp	Đạt

	thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu. Đối với liên danh dự thầu: từng thành viên có cam kết.	lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.	
		Nhà thầu Không có hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện hoặc nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Hoặc Không có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Đào tạo, chuyển giao công nghệ và các cam kết về tình trạng hàng hóa, điều kiện lắp đặt và vận chuyển

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	Tình trạng hàng hóa	Nhà thầu có cam kết hàng hoá phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.	Đạt
		Không có cam kết đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
b	Cam kết về bồi thường thiệt hại	Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố về hỏng hóc,	Đạt

		cháy nổ gây thiệt hại cho Bên mời thầu trong quá trình cung cấp hàng hóa nếu do lỗi nhân sự của nhà thầu thực hiện	
		Không có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt
c	Cam kết thu hồi hàng hóa	Nhà thầu có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.	Đạt
		Không có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt

8. Các yêu cầu khác:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a	- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính (Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch xây; Gạch ốp lát; sơn, thiết bị điện, nước;...) phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu kỹ thuật. - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi Công.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

	- Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.		
b	Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch xây; Gạch ốp lát; sơn, thiết bị điện, nước,;...	+ Có bảng kê khai đầy đủ, rõ ràng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; mã hiệu; hãng sản xuất và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa + Có cam kết rõ ràng kèm theo hợp đồng nguyên tắc, ĐKKD của bên cung cấp thể hiện danh mục kinh doanh.	Đạt
		Không có cam kết rõ ràng, không có bảng kê khai đầy đủ hàng hóa hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc không có tài liệu thể hiện danh mục kinh doanh của đơn vị cung cấp	Không đạt
c	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu của E-HSMT (không yêu cầu đối với vật tư, phụ kiện).	- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa trên webfrom làm cơ sở đánh giá E-HSMT, bao gồm: Ký mã hiệu; Nhãn hiệu; Năm sản xuất; Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất); Hãng sản xuất;	Đạt

		Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản.	
		- Nhà thầu không kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa trên webfrom làm cơ sở đánh giá E-HSDT, bao gồm: Ký mã hiệu; Nhãn hiệu; Năm sản xuất; Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất); Hãng sản xuất; Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

